

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML21B1**

Năm học: **21-22**

Mã môn học/ Mô đun: **MH02302**

Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Lý (Nghề)**

Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTML0045	Phạm Đình Chí	06/07/2006			8	10					8.3		8.7
2	21BTML0046	Trần Văn Cua	26/03/2005			10	9					9.8		9.6
3	21BTML0048	Võ Lê Hải Đăng	15/11/2006			8	9					8.5		8.6
4	21BTML0049	Trần Hiếu Đông	04/01/2006			7	9					8.8		8.6
5	21BTML0050	Mu Ha Mách FawZan	24/04/2006			6	9					0.0	0.0	3.2
6	21BTML0051	Cải Thế Anh Hào	27/11/2006			9	7					8.8		8.3
7	21BTML0052	Quách Gia Hào	01/04/2006			10	10					9.8		9.9
8	21BTML0054	Trần Phạm Khánh Hùng	01/09/2005			0	0					0.0	0.0	0.0
9	21BTML0055	Lâm Nhựt Huy	06/04/2006			8	9					9.5		9.2
10	21BTML0056	Trương Hoảng Khinh	16/06/2006			10	9					9.8		9.6
11	21BTML0058	Nguyễn Đăng Khôi	22/08/2006			7	4					9.8		7.9
12	21BTML0059	Nguyễn Văn Đình Khôi	27/06/2005			10	10					9.8		9.9
13	21BTML0060	Lê Tuấn Kiệt	02/01/2006			8	7					0.0	0.0	2.9
14	21BTML0061	Phạm Quốc Kiệt	30/03/2005			0	0					0.0	0.0	0.0
15	21BTML0062	Phan Tuấn Kiệt	27/11/2006			10	10					9.8		9.9
16	21BTML0066	Cù Quốc Vũ Luân	05/03/2004			8	8					7.5		7.7

Châu Đốc, ngày 3 tháng 8 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thái Lộc